

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 29-01-2021

Về việc ly hôn, tranh chấp về
nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương Diệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Sơn Tây;

Ôn Lê Quang Xệt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thuyền, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Bò Thị Hồng, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 315/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2020 về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lương Thị H, sinh năm 1972; địa chỉ: Tổ 2, khu phố Dư Khánh, phường T, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Võ Tấn Đ, sinh năm 1974; địa chỉ: Tổ 2, khu phố Dư Khánh, phường T, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 05-8-2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Lương Thị Hoa trình bày:

Bà Lương Thị H và ông Võ Tấn Đ chung sống với nhau vào năm 1997, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thị xã Tân Uyên vào ngày 22-8-1997. Trong thời gian chung sống, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau. Bà H và ông Đ vẫn còn sống chung nhưng không còn quan tâm, chăm

sóc nhau nữa. Do tình cảm vợ chồng không còn nên bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Đ.

Về con chung: Bà H và ông Đ có 02 con chung tên Võ Nhật Khánh L, sinh năm 1998 và Võ Nhật Khánh T, sinh ngày 29-8-2007. Khi ly hôn, bà H yêu cầu được nuôi con chung Võ Nhật Khánh T, yêu cầu ông Võ Tấn Đ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng, đến khi cháu Tiên đủ 18 tuổi. Đối với con chung Võ Nhật Khánh L đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, bà H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn, nuôi con chung nhưng không yêu cầu ông Đ phải cấp dưỡng nuôi con.

Chứng cứ do nguyên đơn giao nộp gồm bản sao chứng minh nhân dân Lương Thị H, bản sao sổ hộ khẩu ông Võ Tấn Đ, bản chính giấy chứng nhận kết hôn, bản sao giấy khai sinh Võ Nhật Khánh L và Võ Nhật Khánh T.

Bị đơn ông Võ Tấn Đ vắng mặt, không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm tại phiên tòa sơ thẩm như sau:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị đơn ông Võ Tấn Đ được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Võ Tấn Đ.

[2] Bà Lương Thị H và ông Võ Tấn Đ tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1997 có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thị xã Tân Uyên vào ngày 22-8-1997, là hôn nhân hợp pháp.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy : Theo lời trình bày của bà H thì trong thời gian chung sống giữa bà H và ông Đ phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, bà H và ông Đ sống chung nhưng không còn quan tâm, chăm sóc nhau nữa. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án triệu tập ông Đ tham gia tố tụng nhưng ông Đ vắng mặt không có lý do, không có ý kiến trình bày trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Việc ông Đ vắng mặt không có lý do, là tự từ bỏ

quyền, nghĩa vụ tham gia tố tụng, nghĩa vụ chứng minh của mình. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ lời trình bày của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập có đủ căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa bà H và ông Đ là thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, bà H yêu cầu được ly hôn với ông Đ là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về con chung: Bà H và ông Đ có 02 con chung tên Võ Nhật Khánh L, sinh năm 1998 và Võ Nhật Khánh T, sinh ngày 29-8-2007. Cháu Võ Nhật Khánh T hiện nay đã trên 07 tuổi và có nguyện vọng sống với mẹ là bà Lương Thị H, bà H cũng có nguyện vọng được nuôi cháu T. Do vậy, Hội đồng xét xử giao cháu T cho bà H chăm sóc, nuôi dưỡng, là phù hợp. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Lương Thị H không yêu cầu ông Võ Tấn Đ phải cấp dưỡng nuôi con. Đối với con chung Võ Nhật Khánh L, đã thành niên nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

[7] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 56, 81, 82, 83, 84 và 85 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lương Thị H như sau:
 - Về hôn nhân: Bà Lương Thị H được ly hôn với ông Võ Tấn Đ.
 - Về con chung: Giao con chung Võ Nhật Khánh T, sinh ngày 29-8-2007 cho bà Lương Thị H chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Võ Tấn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền,

nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người được trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Lương Thị H phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0051767 ngày 14-10-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự ;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- Chi cục THA dân sự thị xã Tân Uyên;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Hương Diệp

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Hương Diệp